ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐẠI ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 91 /KH-UBND	*Đại Đồng, ngày 08 tháng 5 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Phòng chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn xã Đại Đồng

Thực hiện kế hoạch số 147/KH-UBND ngày 29/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về phòng chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung giai đoạn 2026-2035.

Căn cứ tình hình thực tế công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân trên địa bàn xã Đại Đồng, Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Nâng cao hiệu quả công tác dự phòng các cấp, phát hiện sớm, chẩn đoán, điều trị và quản lý sau điều trị ung thư vú (UTV) và ung thư cổ tử cung (UTCTC) trên địa bàn xã Đại Đồng; góp phần thực hiện có hiệu quả các mục tiêu về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân theo Nghị quyết của Trung ương, Kế hoạch của tỉnh Hưng Yên và các mục tiêu phát triển bền vững.

- Tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức của người dân, đặc biệt là phụ nữ trong độ tuổi nguy cơ; mở rộng tiếp cận các dịch vụ sàng lọc, tiêm chủng, khám và quản lý bệnh tại tuyến cơ sở; bảo đảm phát hiện sớm, chuyển tuyến kịp thời, điều trị hiệu quả, từng bước giảm gánh nặng bệnh tật trên địa bàn.

- Phấn đấu đến năm 2035:

+ Góp phần giảm tỷ lệ tử vong do ung thư vú thông qua tăng cường phát hiện sớm, quản lý, theo dõi và chuyển tuyến điều trị kịp thời, hiệu quả.

+ Góp phần giảm tỷ lệ mắc mới và tử vong do ung thư cổ tử cung; nâng cao tỷ lệ phụ nữ được sàng lọc định kỳ và tiếp cận tiêm vắc xin HPV; từng bước tiến tới kiểm soát và loại trừ bệnh theo lộ trình của ngành y tế.

2. Mục tiêu và chỉ tiêu cụ thể

TT	Chỉ tiêu	2030	2035
2.1. Mục tiêu 1: Hoàn thiện tổ chức triển khai và tăng cường hiệu quả quản lý chương trình phòng chống UTV và UTCTC trên địa bàn xã			
a	UBND xã ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch phòng chống UTV và UTCTC giai đoạn 2026–2035 (%)	100	100
b	Cập nhật, triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn liên quan	Thực hiện	Thực hiện
2.2. Mục tiêu 2: Nâng cao hiệu quả dự phòng cấp 0 và cấp I đối với UTV và UTCTC			
Chỉ tiêu chung			
a	Người dân trên địa bàn được tiếp cận thông tin về UTV, UTCTC (nguy cơ, dấu hiệu, dự phòng, sàng lọc) (%)	70	90
b	Xã triển khai hoạt động truyền thông về UTV, UTCTC thường xuyên, phù hợp thực tế địa phương (%)	90	100
Chỉ tiêu riêng đối với UTCTC			
c	Trẻ em gái 9–15 tuổi được tiếp cận và tham gia tiêm vắc xin HPV theo quy định (%)	90	90
2.3. Mục tiêu 3: Tăng độ bao phủ sàng lọc, phát hiện sớm UTV và UTCTC			
Chỉ tiêu chung			
a	Xã triển khai hoạt động sàng lọc UTV và UTCTC theo hướng dẫn chuyên môn (%)	80	100
Chỉ tiêu riêng đối với UTV			
b	Phụ nữ trong độ tuổi 40–70 được tư vấn, khám và sàng lọc định kỳ (%)	50	70
c	Trường hợp nghi ngờ hoặc bất thường được chuyển tuyến, chẩn đoán kịp thời trong thời gian quy định (%)	50	80

TT	Chỉ tiêu	2030	2035
Chỉ tiêu riêng đối với UTCTC			
d	Phụ nữ 30–49 tuổi được tiếp cận xét nghiệm sàng lọc UTCTC theo hướng dẫn (%)	35	70
2.4. Mục tiêu 4: Nâng cao chất lượng quản lý, theo dõi và hỗ trợ người bệnh tại cộng đồng			
a	Người bệnh sau điều trị được quản lý, theo dõi, tái khám định kỳ tại địa phương (%)	70	90
b	Nhân viên y tế tuyến cơ sở được tập huấn về phát hiện sớm, tư vấn, chuyển tuyến (%)	80	100
c	Trường hợp nghi ngờ, tiền ung thư được phát hiện và hướng dẫn xử trí, chuyển tuyến đúng quy định (%)	80	90
2.5. Mục tiêu 5: Đảm bảo nguồn lực và lồng ghép hoạt động			
a	UBND xã bố trí kinh phí và huy động nguồn lực thực hiện Kế hoạch	80	100
b	Các hoạt động khám sức khỏe, chăm sóc phụ nữ có lồng ghép nội dung sàng lọc UTV, UTCTC (%)	80	100
2.6. Mục tiêu 6: Tăng cường quản lý thông tin, dữ liệu và giám sát chương trình			
a	Triển khai quản lý dữ liệu sức khỏe phụ nữ trên nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử	Thực hiện	Thực hiện
b	Tỷ lệ phụ nữ có hồ sơ sức khỏe điện tử được cập nhật thông tin sàng lọc, tiêm phòng (%)	70	100
c	Nhân viên y tế sử dụng hệ thống thông tin trong quản lý, theo dõi chương trình (%)	70	90
d	Các trường hợp phát hiện mới được ghi nhận, theo dõi theo quy định (%)	70	100

Ghi chú: UTV - Ung thư vú; UTCTC - Ung thư cổ tử cung; HPV - Human Papillomavirus.

II. GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI

1. Nhóm giải pháp về chính sách và tài chính

- Rà soát, kịp thời triển khai các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh liên quan đến công tác phòng chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung; chủ động đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, hỗ trợ cơ chế phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Lồng ghép hoạt động sàng lọc phát hiện sớm ung thư vú, sàng lọc và quản lý ung thư cổ tử cung vào các chương trình, kế hoạch chăm sóc sức khỏe Nhân dân trên địa bàn như: Khám sức khỏe định kỳ, công tác dân số và phát triển, chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng chống bệnh không lây nhiễm và các chương trình liên quan.

- Chủ động bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách hằng năm của xã theo phân cấp; đồng thời huy động các nguồn lực hợp pháp khác để triển khai thực hiện Kế hoạch, bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

- Tăng cường vận động xã hội hóa, huy động sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài địa bàn tham gia hỗ trợ hoạt động truyền thông, khám sàng lọc, chăm sóc sức khỏe phụ nữ theo quy định của pháp luật.

- Khuyến khích các cơ sở y tế ngoài công lập, các tổ chức, cá nhân tham gia cung cấp dịch vụ sàng lọc, tư vấn, chăm sóc sức khỏe phụ nữ; tạo điều kiện thuận lợi để người dân tiếp cận dịch vụ với chi phí hợp lý.

2. Nhóm giải pháp về truyền thông, vận động, giáo dục sức khỏe, thay đổi hành vi

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về phòng chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung trên hệ thống truyền thanh cơ sở, Cổng Thông tin điện tử, nền tảng số và mạng xã hội chính thống của địa phương; đa dạng hóa hình thức truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Tăng cường truyền thông trực tiếp tại cộng đồng thông qua các hội nghị, sinh hoạt cơ sở thôn, câu lạc bộ, các buổi tư vấn sức khỏe; chú trọng tuyên truyền cho phụ nữ trong độ tuổi nguy cơ, người lao động tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

- Lồng ghép nội dung truyền thông vào hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên và các tổ chức chính trị - xã hội; phát huy vai trò của đội ngũ cộng tác viên dân số, y tế thôn, cơ sở thôn trong tuyên truyền, vận động Nhân dân.

- Tổ chức các đợt truyền thông cao điểm hằng năm gắn với các sự kiện như Tháng hành động vì phụ nữ, Ngày Thế giới phòng chống ung thư, các chiến dịch truyền thông về dân số, sức khỏe sinh sản; kết hợp truyền thông với tư vấn, khám sàng lọc khi có điều kiện.

- Xây dựng, cung cấp các tài liệu truyền thông ngắn gọn, dễ hiểu; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong truyền thông (video, infographic, tin nhắn, mạng xã hội…) nhằm nâng cao hiệu quả tiếp cận người dân.

3. Nhóm giải pháp về nhân lực, nâng cao năng lực

- Cử cán bộ Trạm Y tế xã tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, tập huấn do tuyến trên tổ chức về sàng lọc, phát hiện sớm, tư vấn, quản lý và theo dõi người bệnh ung thư vú, ung thư cổ tử cung; thực hiện đào tạo liên tục, cập nhật kiến thức theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn chuyên môn tại chỗ cho đội ngũ nhân viên y tế thôn, cơ sở thôn, cộng tác viên dân số về kỹ năng truyền thông, tư vấn, phát hiện dấu hiệu nghi ngờ và hướng dẫn người dân tiếp cận dịch vụ y tế kịp thời.

- Phối hợp với các cơ sở y tế tuyến trên trong chuyển giao kỹ thuật phù hợp với tuyến cơ sở; nâng cao năng lực khám sàng lọc ban đầu, tư vấn, quản lý hồ sơ và theo dõi người bệnh tại cộng đồng.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong đào tạo, tư vấn và hỗ trợ chuyên môn (khám, chữa bệnh từ xa; hội chẩn trực tuyến; cập nhật kiến thức chuyên môn), góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ y tế tại tuyến xã.

- Nâng cao năng lực quản lý, điều hành chương trình cho đội ngũ cán bộ phụ trách lĩnh vực y tế, dân số; tăng cường phối hợp liên ngành trong triển khai các hoạt động phòng chống bệnh.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy trình chuyên môn, quy định pháp luật trong công tác phòng chống ung thư vú, ung thư cổ tử cung tại Trạm Y tế xã; kịp thời chấn chỉnh, nâng cao chất lượng hoạt động.

4. Nhóm giải pháp về cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Rà soát, đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Trạm Y tế xã; đề xuất bổ sung, nâng cấp các trang thiết bị thiết yếu phục vụ công tác khám, tư vấn và sàng lọc ban đầu phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng cân đối ngân sách.

- Từng bước cải thiện điều kiện cơ sở vật chất tại Trạm Y tế xã nhằm bảo đảm thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, đặc biệt trong tư vấn, khám sàng lọc ung thư cổ tử cung và ung thư vú.

- Sử dụng hiệu quả trang thiết bị hiện có; tăng cường công tác bảo quản, bảo trì, khai thác tối đa công năng phục vụ người dân.

- Phối hợp với các cơ sở y tế tuyến trên để tổ chức các đợt khám, sàng lọc lưu động khi có điều kiện, tận dụng trang thiết bị chuyên sâu từ tuyến trên nhằm nâng cao hiệu quả phát hiện sớm bệnh.

5. Nhóm giải pháp về chuyên môn kỹ thuật, khoa học và công nghệ

- Tổ chức triển khai các hoạt động sàng lọc, phát hiện sớm ung thư vú và ung thư cổ tử cung phù hợp với năng lực của Trạm Y tế xã; bảo đảm đúng quy trình chuyên môn và hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ sở y tế tuyến trên trong tư vấn, hội chẩn, chuyển tuyến, theo dõi và quản lý người bệnh; bảo đảm người dân được tiếp cận dịch vụ y tế kịp thời, hiệu quả.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý hồ sơ sức khỏe, theo dõi đối tượng, nhắc lịch tái khám, hỗ trợ tư vấn từ xa cho người dân.

- Triển khai hiệu quả việc tuyên truyền, vận động và phối hợp thực hiện tiêm vắc xin HPV theo chương trình tiêm chủng mở rộng; đồng thời khuyến khích người dân chủ động tham gia tiêm phòng theo nhu cầu.

- Tổ chức tư vấn, hướng dẫn phụ nữ trong độ tuổi tiếp cận các phương pháp sàng lọc phù hợp; phối hợp triển khai các hình thức lấy mẫu xét nghiệm theo hướng dẫn của ngành y tế khi có điều kiện.

- Tham gia các hoạt động truyền thông kết hợp cung cấp dịch vụ khám, sàng lọc lưu động do tuyến trên tổ chức; ưu tiên đối tượng nguy cơ cao, phụ nữ trong độ tuổi 30-49.

- Thực hiện tốt công tác quản lý, theo dõi người bệnh sau điều trị tại cộng đồng; phối hợp xây dựng quy trình chuyển tuyến, tiếp nhận thông tin hai chiều với các cơ sở điều trị nhằm bảo đảm liên tục trong chăm sóc người bệnh.

6. Nhóm giải pháp về ghi nhận thông tin, theo dõi và giám sát

- Tăng cường công tác theo dõi, giám sát việc triển khai các hoạt động phòng chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung trên địa bàn; thực hiện giám sát

lồng ghép với các chương trình y tế khác; bảo đảm trao đổi thông tin hai chiều giữa xã và tuyến trên, kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

- Tổ chức ghi nhận, cập nhật thông tin về sàng lọc, phát hiện, quản lý người bệnh ung thư vú và ung thư cổ tử cung vào hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử và các phần mềm quản lý theo quy định; bảo đảm đầy đủ, chính xác, kịp thời.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác thống kê, báo cáo; từng bước nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ y tế và cán bộ phụ trách thông qua các hình thức tập huấn, hướng dẫn sử dụng phần mềm.

- Bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin cá nhân trong quá trình thu thập, quản lý và khai thác dữ liệu; thực hiện đúng quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất việc thực hiện Kế hoạch tại các cơ quan, đơn vị liên quan; đánh giá kết quả thực hiện theo các chỉ tiêu đã đề ra.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định; tổng hợp, cập nhật số liệu đầy đủ, phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành và kết nối với hệ thống giám sát của ngành y tế.

III. LỘ TRÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Giai đoạn 2026 - 2027: Giai đoạn chuẩn bị

- Xây dựng và ban hành Kế hoạch triển khai tại xã; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Kế hoạch đến cán bộ, Nhân dân; nâng cao nhận thức về phòng chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung.

- Cử cán bộ Trạm Y tế xã tham gia các lớp đào tạo, tập huấn chuyên môn do tuyến trên tổ chức; từng bước nâng cao năng lực sàng lọc, tư vấn, phát hiện sớm.

- Rà soát đối tượng phụ nữ trong độ tuổi, chuẩn bị điều kiện triển khai các hoạt động sàng lọc, quản lý sức khỏe ban đầu.

- Từng bước chuẩn bị điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực phục vụ triển khai chương trình.

2. Giai đoạn 2028 - 2030: Giai đoạn triển khai, tích hợp

- Triển khai đồng bộ các hoạt động truyền thông, tư vấn, khám và sàng lọc phát hiện sớm ung thư vú, ung thư cổ tử cung trên địa bàn.

- Lồng ghép nội dung phòng chống ung thư vú, ung thư cổ tử cung vào các chương trình y tế, dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, quản lý bệnh không lây nhiễm và hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân.

- Tăng cường quản lý đối tượng, theo dõi, cập nhật dữ liệu; bảo đảm kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống quản lý của ngành y tế.

- Phối hợp với các cơ sở y tế tuyến trên tổ chức các đợt khám, sàng lọc lưu động khi có điều kiện.

- Định kỳ đánh giá kết quả triển khai, kịp thời điều chỉnh giải pháp phù hợp với thực tế địa phương.

3. Giai đoạn 2031 - 2035: Giai đoạn củng cố và phát triển

- Duy trì, nâng cao chất lượng các hoạt động phòng chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung; mở rộng độ bao phủ sàng lọc và quản lý sức khỏe phụ nữ.

- Hoàn thiện việc quản lý dữ liệu sức khỏe, bảo đảm cập nhật, liên thông, phục vụ công tác theo dõi lâu dài.

- Tổ chức tổng kết, đánh giá toàn diện kết quả thực hiện Kế hoạch; rút kinh nghiệm, nhân rộng các mô hình hiệu quả.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, theo dõi và hỗ trợ người bệnh.

- Đề xuất phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn tiếp theo phù hợp với định hướng của ngành y tế, góp phần giảm tỷ lệ mắc và tử vong, hướng tới kiểm soát và tiến tới loại trừ ung thư cổ tử cung trên địa bàn.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ các nguồn:

- Ngân sách nhà nước theo phân cấp.

- Nguồn Quỹ Bảo hiểm y tế theo quy định.

- Nguồn kinh phí từ các chương trình mục tiêu, chương trình y tế - dân số

- Nguồn xã hội hóa, tài trợ, viện trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm đúng quy định của pháp luật, tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Là cơ quan đầu mối tham mưu UBND xã triển khai thực hiện Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện trên địa bàn.

- Phối hợp với Trạm Y tế xã và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch chi tiết, tổ chức triển khai các hoạt động theo nội dung Kế hoạch.

- Tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện; tham mưu UBND xã báo cáo cơ quan cấp trên theo quy định.

2. Trạm Y tế xã

- Chủ trì triển khai các hoạt động chuyên môn về phòng chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung; tổ chức truyền thông, tư vấn, khám sàng lọc, quản lý đối tượng theo hướng dẫn của ngành y tế.

- Phối hợp với các cơ sở y tế tuyến trên trong chuyển tuyến, theo dõi, quản lý người bệnh; cập nhật thông tin, dữ liệu theo quy định.

- Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định.

3. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

- Tổ chức tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở và các hình thức phù hợp về phòng chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung.

- Phối hợp xây dựng các chuyên mục, tin, bài, nội dung truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của Nhân dân.

4. Phòng Kinh tế xã: Phối hợp bảo đảm điều kiện về cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật phục vụ triển khai các hoạt động của Kế hoạch khi có yêu cầu.

5. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn

- Tổ chức tuyên truyền, giáo dục kiến thức về phòng chống bệnh phù hợp với lứa tuổi học sinh; lồng ghép nội dung vào hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Phối hợp với ngành y tế trong triển khai các hoạt động liên quan đến tiêm chủng, chăm sóc sức khỏe học sinh theo hướng dẫn.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân nâng cao nhận thức, chủ động tham gia phòng, chống bệnh.

- Lồng ghép nội dung vào các phong trào, cuộc vận động tại địa phương; phát huy vai trò giám sát cộng đồng.

7. Các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chủ động phối hợp triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch; tham gia tuyên truyền, vận động và hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ y tế.

Trên đây là Kế hoạch Phòng chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn xã Đại Đồng. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để xem xét, giải quyết hoặc tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định./.

Nơi nhận:
- Sở Y tế tỉnh Hưng Yên;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Các cơ sở thôn;
- Cổng Thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ ĐẠI ĐỒNG T.HƯNG YÊN

Trần Văn Thành